

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 04-01-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Thẩm phán: Ông Trần Nam Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy

2. Ông Tạ Quốc Hùng

3. Bà Công Thị Minh Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh B, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 342/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 472/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Xuân T (tên gọi khác: T “Không”), sinh năm 1986.

ĐKHKTT và nơi cư trú: phố P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội (bị cáo khai tại phiên tòa, địa chỉ mới: phố P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh (bị cáo khai tại phiên tòa: Thiên chúa giáo); giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2012/HSST ngày 13/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2008/HSST ngày 03-04/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích);

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2014 đến ngày 23/01/2015 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương. Bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Danh chỉ bản số 000000169 lập ngày 17/5/2021 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Xuân T: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1960 (mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: phố P, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân T: Ông Nguyễn A Thom, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Anh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa;*

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1982; (đã chết ngày 06/9/2012);

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Ngọc Đ: Chị Ngô Thị B (vợ của bị hại), sinh năm 1983; nơi cư trú: Lô X, tổ Y, phường M, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/9/2012, Nguyễn Mạnh H ngồi uống bia cùng nhóm bạn là anh Nguyễn Ngọc Đ; Lã T1; Nguyễn Phú T2 tại cửa hàng sửa chữa xe máy của Nguyễn Phú T2 ở phía sau siêu thị Coopmart thuộc phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, H đi về nhà bằng xe máy hiệu Honda Wave màu xanh không có biển kiểm soát, đi ngược chiều theo làn đường dành cho xe buýt và xe thô sơ trên trục đường Nguyễn Trãi. Khi H đi qua trước cửa hàng loa đài của Đào Đăng C thì xe máy của H có va chạm với Nguyễn Xuân B dẫn đến xảy ra xô xát, cãi chửi

nhau giữa B và H. B lấy chiếc điều cày ở quán nước gần đấy vục vào đầu Hà. Do bị đánh đau nên H đứng trước cửa hàng của Đào Đăng C chửi bới, dọa đốt nhà thì C cùng với những người làm thuê cho C gồm: Nguyễn Tiến D; Nguyễn Quang H1; Vũ Quang V chạy ra chỗ H đứng chửi. H1 ôm giữ H, còn V cầm gậy gỗ, B dùng điều cày và C dùng chân tay không đánh H bị chảy máu ở đầu. Do bị đánh nên H chửi và dọa sẽ gọi người đến đánh lại nhóm của C. Sau đó, H lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Phú T2 nói là đang bị đánh ở chợ P thì bị H1 cầm gạch đuổi đánh nên H bỏ lại xe máy chạy bộ về hướng Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Lúc này, C cùng B và H1 biết là H gọi người đến đánh nên C đã gọi điện thoại cho bạn là Đỗ Văn H2 bảo mang đồ ra đánh lại nhóm của H; đồng thời C bảo B lấy xe máy đi vào đón H2. Sau đó, C cùng H1 và D đi vào chợ P ở thôn P, xã T, huyện Từ Liêm (cũ). Cùng thời điểm trên, H chạy được một đoạn thì thấy nhóm của C không đuổi theo nữa nên dừng lại và lấy 01 chiếc xeng ở xe rác bên đường rồi quay lại đợi nhóm của Nguyễn Phú T2 đến.

Sau khi nhận được điện thoại của H, Nguyễn Phú T2 báo với Lã T1 và Nguyễn Ngọc Đ biết về việc Hà đang bị đánh ở chợ P. Sau đó, Phú T2 lấy xe máy Honda SH biển kiểm soát 30N2-9318 chở T1 và Đ đến khu vực chợ P để tìm H. Khi đến đoạn đường rẽ vào làng P thì tất cả dừng lại để Đ xuống xe đứng ở bên ngoài để tìm H, còn Phú T2 và T1 đi vào phía trong chợ tìm H nhưng không thấy nên quay ra. Lúc này, Đ gọi điện thoại báo cho T1 biết đã gặp H và đang đứng ngoài đường dành cho xe buýt. Trên đường quay ra, Phú T2 lấy 01 con dao bầu mũi nhọn (loại dao chọc tiết lợn) dài khoảng 30 cm, lưỡi dao dài khoảng 18cm, rộng 05cm ở trên bàn bán thịt lợn gần đó, rồi cùng T1 đi ra gặp Hà và Đ. Khi gặp nhau, H đã kể cho Đ, Phú T2 và T1 biết về việc H đi xe xảy ra va chạm giao thông và bị nhóm thanh niên ở cửa hàng tại số nhà 430, đường Nguyễn Trãi đánh nên cả nhóm quay lại cửa hàng của Đào Đăng C. Lúc này, C cùng B và D đang ngồi trong chợ P thì thấy V chạy vào báo: “*Chúng nó đang ở đấy*”. B gọi điện thoại cho H2 bảo mang “đồ” ra đánh nhau nhưng H2 không nghe điện thoại nên B lấy xe máy Spacy của C đi đón H2 ở quán cà phê gần đó. Khi gặp H2, B nói là có một số thanh niên đang kéo đến tìm đánh B và bảo H2 lấy hung khí ra để đánh nhau. B chở H2 ra vườn cây của các cụ trong thôn P lấy 03 đoạn ống tuýp nước ở 01 đầu có hàn dao bầu (loại dao chọc tiết lợn) giấu ở đồng gạch rồi đi ra chợ P. Trong lúc chờ H2 thì V nói nhóm của Hà có Nguyễn Phú T2 là người quen biết với Trần Xuân T (tức T “Khổng”, sinh năm 1986, là bạn của C; trú tại số nhà 01, ngách 01, ngõ 77, phố P, xã T, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội) nên C đã gọi điện cho T đến. Khi đến nơi, T biết vụ việc mâu thuẫn giữa hai nhóm nên gọi cho

bạn là Vũ Cao A và Nguyễn Văn H3 đến cùng hỗ trợ nhóm của C đánh lại nhóm của H. Sau đó, tất cả cùng nhau đi về nhà của C ở số 430, đường Nguyễn Trãi. Trên đường đi, T nhặt chiếc xẻng ở đường do H vớt lại; H3 và A mỗi người cầm một đoạn tuýp nước, H1 cầm điều cày cùng một số thanh niên khác chạy theo nhóm của T. Khi về đến nơi thấy Hà cùng Phú T2, T1 và Đ đang đứng chờ trước cửa hàng của C thì C cùng H1, D, T, H3 và A xông vào đánh nhau với nhóm của H. Lúc này, Phú T2 lấy 02 chiếc ô ở cửa hàng bán tạp hóa gần đó, còn T1 lấy 01 đoạn gậy gỗ; Hà nhặt 01 con dao bầu (loại dao chọc tiết lợn) do Phú T2 vớt xuống; còn Đ nhặt 01 tuýp nước do nhóm của T vớt xuống để đánh trả. Khi hai nhóm đang xông vào đánh nhau thì Phú T2 nhận ra Nguyễn Tiến D ở gần nhà nên Phú T2 hô: *“Chú Tuấn đây, mày định đánh cả chú à”*. T cũng nhận ra Phú T2 là người quen nên hô cả hai bên dừng lại. T lại gần nói với Nguyễn Phú T2: *“Toàn anh em cả, mày bảo anh em bỏ đồ xuống về đi, có gì thì ngày mai giải quyết”*. Do H vẫn bức tức vì bị đánh nên không đồng ý, mà vẫn cầm dao đòi xông vào đâm T. Cùng lúc này, B và H2 mỗi người cầm 01 đoạn tuýp nước hàn dao bầu từ phía chợ P chạy đến để đánh nhau. Do hai bên vẫn còn căng thẳng vì thái độ của H nên tiếp tục xảy ra đánh nhau. C và V mỗi người cầm 01 đoạn gậy gỗ xông vào đánh Hà; Còn H1 dùng đoạn ống tuýp nước vụt vào vai Đ làm Đ ngã xuống đường. Đ đứng dậy thì bị H2 lao vào dùng đoạn tuýp có hàn dao bầu (loại dao chọc tiết lợn) giơ lên chém 01 nhát vào vùng cổ bên trái của Đ. Cùng lúc này, B và H1 xông vào dùng tuýp có hàn dao bầu chém và vụt nhiều nhát vào người Đ. Còn C cùng V, D, T, A và H3 đuổi đánh Nguyễn Phú T2, Lã T1 và H sau đó thì dừng lại. H chạy quay lại chỗ Đ thì bị B và H1 đuổi đánh nên cùng Nguyễn Phú T2, Lã T1 bỏ chạy về hướng quận Hà Đông rồi đến Công an phường Văn Quán trình báo sự việc. Khi lực lượng Cảnh sát 113 Công an quận Hà Đông đến thì tất cả bỏ chạy. H bỏ lại con dao ở hiện trường cùng Nguyễn Phú T2 và Lã T1 đưa Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103 nhưng do vết thương nặng nên Đ đã bị tử vong.

Sau khi phạm tội, Nguyễn Xuân B cùng Đỗ Văn H2, Đào Đăng C, Trần Xuân T, Vũ Quang V, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H1, Nguyễn Tiến D và Vũ Cao A bỏ trốn. Đến các ngày 12 và 17/9/2012, B cùng H2, H1 và D đến Công an huyện Từ Liêm đầu thú. Ngày 25/6/2014, bị cáo Trần Xuân T ra đầu thú. Ngày 14/6/2016, bị can Vũ Cao A bị bắt theo lệnh truy nã.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Từ Liêm và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ vật chứng và điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố Hà Nội lập hồi 22 giờ 45 phút ngày 06/9/2012 tại đường Nguyễn Trãi, đoạn thuộc địa bàn thôn P, xã T, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội thể hiện:

“... Nơi xảy ra vụ án tại đường Nguyễn Trãi (làn đường dành cho xe thô sơ), đoạn trước khu vực Ngân hàng Quân đội ở số 434-436 thuộc địa bàn thôn P, xã T, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đường Nguyễn Trãi (làn đường dành cho xe thô sơ) đoạn trước khu vực Ngân hàng Quân đội số 434-436 nằm theo hướng Tây Nam-Đông Bắc, hướng từ Ngã Tư Sở đi quận Hà Đông. Nhìn từ phía Ngã Tư Sở, bên phải làn đường dành cho xe thô sơ là vỉa hè, các dãy nhà đánh số từ 424 đến 442, bên trái làn đường là làn đường dành cho xe buýt, dải phân cách trồng cây là đường dành cho xe cơ giới. Làn đường dành cho xe thô sơ rộng trung bình 2,8cm, trải nhựa. Trên làn đường sát với vỉa hè, thẳng điểm giữa nhà số 432 và ngân hàng quân đội số 434-436 ra có đám máu đọng, có các vết máu bắn ra xung quanh trên diện (1,1x1,33)m. Trên giữa đám máu có 01 chiếc đồng hồ đeo tay mặt tròn bằng kim loại màu vàng, dây da màu nâu dính máu ướt. Một bên dây da đồng hồ bị đứt. Sát phía ngoài đám máu có 01 chiếc ô nằm chéch chéo trên đường. Chiếc ô dài 94cm, đầu mũi ô cách vỉa hè 35cm, phần tay cầm cách vỉa hè 1,1m. Chiếc ô được gấp quăn gọn, trên dính máu ở một số vị trí, ô có màu xanh, tay cầm bằng nhựa màu nâu. Từ đám máu có vết đọng chảy dọc sát vỉa hè hướng về phía Hà Đông trên đoạn dài 3,3cm. Trên đoạn cuối vết máu này có đoạn gậy gỗ nằm dọc theo vết máu. Đoạn gậy gỗ dài 60cm, có tiết diện hình bát giác, đường kính 4cm, một đầu có lỗ xỏ buộc đoạn dây dù màu xanh. Từ đám máu đọng, máu bắn, trên làn đường dành cho xe thô sơ, làn đường dành cho xe buýt, có dãy vết bàn chân dính máu chỉ rõ hình chung, mờ dần ra phía ngoài, hướng chéo về quận Hà Đông. Trên làn đường, cách vị trí chiếc ô về phía Ngã Tư Sở 36cm, trước nhà số 432 có 01 thanh sắt ống dài 1m, đường kính 03cm. Đầu thanh sắt phía chiếc ô, hơi vát nhọn, cách vỉa hè 70cm, đầu còn lại cách vỉa hè 1,1m. Trên thanh sắt có một số vết máu bắn ở một số vị trí. Sát đầu thanh sắt phía Ngã Tư Sở có một số chiếc dép tông (gồm 01 đôi dép tông màu xám quai màu đen và 01 chiếc dép màu đen chân trái). Cách tay cầm chiếc ô về phía quận Hà Đông 20cm, trên làn đường có một chiếc dép tông màu đen tương tự như trên, chân phải. Cách thanh sắt về phía Ngã Tư Sở 1,7m, sát vỉa hè trước nhà số 430 có 01 lưỡi xẻng bằng sắt, nằm ngửa. Xẻng có kích thước (33x20)cm, không có cán, đầu góc xẻng phía ngoài bị cong ra sau. Cách lưỡi xẻng 60cm trên vỉa hè trước nhà số 430 thẳng giữa cửa nhà, cách cửa 1,5m dựng 01 xe máy hiệu Honda Wave& màu xanh ngọc không biển kiểm soát. Xe máy dựng chân chống phụ, đầu xe

hướng ra đường. Thẳng vị trí xe máy ra, trên làn đường, cách vỉa hè 2,1m có 01 áo phông cổ tay cổ tròn màu trắng bị vò cuộn. Áo dính bẩn và thấm máu ở một số vị trí. Cách áo 90cm, trên làn đường dành cho xe buýt có 02 đoạn thân gậy bằng tre nửa bị giập vỡ. Hai đoạn thân gậy này đều dài 1,2m, mặt trên có một số vết máu quệt mờ. Cách hai đoạn thân gậy trên 2,8m, sát với dải phân cách trồng cây, có 01 đôi dép tông màu trắng, lòng dép có màu đen. Cách xe máy Wave về phía Ngã Tư Sở 04m, trên làn đường trước nhà số 426 và nhà 428 để dựng 01 xe máy hiệu Honda SH150i màu nâu, biển kiểm soát 30N2-9318. Xe máy dựng chân chống phụ, đầu xe hướng về phía Hà Đông, trục bánh trước cách vỉa hè 400cm, trục bánh sau cách vỉa hè 20cm.

Mở rộng kiểm tra trên lòng đường, thẳng điểm giữa nhà số 438 và nhà số 440 cách vỉa hè 25cm, cách vết máu chảy dọc sát vỉa hè trước ngân hàng quân đội số 434 đến 436, 9,7m có 03 đoạn gậy gỗ nằm rải rác. Ba đoạn gậy gỗ ghép khớp với nhau có tổng chiều dài 95cm, đường kính 3,5cm (ba đoạn gậy bị gãy mới)”.
Vật chứng vụ án :

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan, gồm: Mẫu máu ở các vị trí đã mô tả; 01 thanh sắt, 01 đoạn gậy gỗ, 01 chiếc ô, 03 đoạn gậy gỗ bị gãy, 02 đoạn thân gỗ bằng tre, nửa; 01 lưỡi xẻng, 01 đồng hồ đeo tay, 01 áo phông cổ tròn cổ tay; 01 con dao bầu mũi nhọn (loại dao chọc tiết lợn) dài khoảng 30cm, lưỡi dao dài khoảng 18cm, rộng 5cm; 01 xe máy hiệu HondaWave (không biển kiểm soát); 01 xe máy hiệu Honda SH biển kiểm soát 30N2-9318 (đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

Tại bản kết luận giám định pháp y số 6028/PC54 (PY) ngày 17/10/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội về nguyên nhân chết của anh Nguyễn Ngọc Đ như sau:

“... Qua giám định pháp y tử thi thấy:

- Trên cơ thể có một số dấu vết sây sát, rách da và tụ máu tại vùng đầu, mặt, cổ, vai, ngực trái, mạng sườn trái, hai tay và hai chân.

- Tổ chức dưới da đầu vùng trán tương ứng vết thương và vùng đỉnh tụ máu. Rạn khớp liên đỉnh, vỡ lún xương trán xuống nền sọ. Não phù, không xuất huyết.

- Tổ chức dưới da cổ tụ máu nặng. Vùng cổ trái có vết thương cắt gọn qua da, tổ chức dưới da và xương cổ, trong đó có cắt đứt bó mặt cảnh trái. Các cơ

quan phủ tạng trong khoang ngực, ổ bụng nhợt nhạt, co nhỏ và không có thương tích.

- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương gây đứt bó mạch cảnh trái.

- Thương tích gây tử vong cho nạn nhân do vật có lưỡi sắc tác động dạng chém gây nên.

- Thương tích tại vùng đỉnh đầu nạn nhân do vật tày cứng có diện rộng và trọng lực tác động gây nên.

- Thương tích tại vùng trán do vật tày cứng có cạnh và trọng lực tác động gây nên”.

Ngày 16/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa vụ án ra xét xử, tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn H2 hình phạt tù chung thân, bị cáo Nguyễn Xuân B 20 năm tù, bị cáo Nguyễn Quang H1 20 năm tù, bị cáo Nguyễn Tiến D 16 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; tuyên phạt Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Phú T2 và Lã T1 mỗi bị cáo 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1, Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 16/5/2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án, tuyên phạt bị cáo Đỗ Văn H2 20 năm tù, bị cáo Nguyễn Xuân B 18 năm tù, bị cáo Nguyễn Quang H1 18 năm tù và bị cáo Nguyễn Tiến D 09 năm tù về tội “Giết người”; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 15 tháng tù, bị cáo Lã T1 12 tháng tù và bị cáo Nguyễn Phú T2 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử vụ án đối với bị cáo Vũ Cao A và tuyên phạt bị cáo A 09 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 25/10/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Vũ Quang V 09 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn H3 07 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với bị can Đào Đăng C sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã quyết định truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can C; khi nào bắt giữ được sẽ điều tra, xử lý sau.

Đối với bị cáo Trần Xuân T, quá trình điều tra, giải quyết vụ án, bị cáo T có biểu hiện mắc bệnh tâm thần nên Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định tâm thần tư pháp đối với T.

- Tại bản giám định pháp y tâm thần số 05/GĐPYTT ngày 13/01/2015 của Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “... *Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị can Trần Xuân T bị bệnh: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F06.3. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

- Tại Công văn số 43/VGĐ ngày 20/01/2015 của Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương về việc trả lời bổ sung kết luận giám định: “*Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Trần Xuân T bị bệnh: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F06.3. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy tại thời điểm giám định, bị can có bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3). Bị can Trần Xuân T cần được điều trị bệnh*”.

- Theo đề nghị của Cơ quan điều tra nên ngày 23/01/2015, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam và quyết định bắt buộc chữa bệnh đối với Trần Xuân T và đưa bị can T đi chữa bệnh bắt buộc tại khoa bắt buộc chữa bệnh-Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương. Cùng ngày 23/01/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với bị can Trần Xuân T về tội “Giết người”. Ngày 21/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Trần Xuân T; đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Xuân T để điều tra về tội “Giết người”.

Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm số 289/2016/HSPT ngày 16/5/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Cáo trạng số 312/CT-VKS-P2 ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Xuân T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Xuân T là bà Nguyễn Thị T2 trình bày, bà đã thay mặt bị cáo, bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng, bà không yêu cầu bị cáo Trần Xuân T phải hoàn trả cho bà số tiền này. Bản thân bị cáo bị mắc bệnh thần kinh từ nhỏ, tính khí thất thường, hay gây gổ vô cớ với người thân, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 07 - 08 năm tù về tội “Giết người”;

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2012/HSST ngày 13/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 09 – 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm số 289/2016/HSPT ngày 16/5/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng, đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Xuân T nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tội danh. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi bỏ trốn bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình để bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại cũng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật

Hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho chị Ngô Thị B nhưng chị B vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, chị B đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của chị B không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Xuân T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/9/2012, tại trước cửa hàng của Đào Đăng C ở số nhà 430, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Nguyễn Mạnh H có va chạm với Nguyễn Xuân B dẫn đến hai bên xô xát đánh nhau. Thấy vậy, Đào Đăng C cùng Nguyễn Tiến D, Nguyễn Quang H1, Vũ Quang V chạy từ trong nhà ra đánh Hà. Do bị đánh đau nên Hà đã gọi điện thoại báo cho Nguyễn Phú T2, Lã T1 và Nguyễn Ngọc Đ đến giúp. Nguyễn Phú T2 đã đi xe máy chở Lã T1 và Đ đến khu vực chợ P để tìm Hà. Trên đường đi, Nguyễn Phú T2 lấy một con dao bầu mũi nhọn (loại dao chọc tiết lợn) ở bàn bán thịt lợn dọc đường. Khi gặp nhau, cả nhóm quay lại cửa hàng của C. Lúc này, C cùng B và D đang ngồi trong chợ P được V thông báo nên C liền gọi điện thoại cho H2 bảo mang “đồ” ra đánh nhau. B đi xe máy vào đón Đỗ Văn H2 chở ra vườn cây trong thôn P lấy 03 đoạn ống tuýp nước có hàn dao bầu nhọn (dao chọc tiết lợn) rồi cùng nhau đi ra chợ P.

Trong lúc chờ H2 thì C gọi điện cho Trần Xuân T đến. T gọi cho Vũ Cao A, Nguyễn Văn H3 đến cùng T đi đánh nhau. Trên đường đi, T nhặt 01 chiếc xẻng ở đường, H3 và A mỗi người cầm 01 đoạn tuýp nước, H1 cầm điều cày cùng một số thanh niên khác chạy đến cửa hàng của C thì thấy Hà cùng Phú T2, T1 và Đ đang đứng chờ. Thấy vậy, C cùng H1, D, T, H3 và A xông vào đánh nhau với nhóm của Hà. Nguyễn Phú T2 lấy 02 chiếc ô của cửa hàng bán tạp hóa gần đấy, Lã T1 lấy một đoạn gậy gỗ, Hà nhặt 01 con dao chọc tiết lợn do Nguyễn Phú T2 vút xuống, Đ nhặt 01 tuýp nước xông vào đánh nhau với nhóm của C. Lúc này, Phú T2 nhận ra D là người quen ở gần nhà nên hô: *“Chú Tuấn đây, mày định đánh cả chú à”*. T cũng nhận ra Phú T2 là người quen nên hô cả hai bên dừng lại. T lại gần nói với Phú T2: *“Toàn anh em cả, mày bảo anh em bỏ đồ xuống về đi, có gì thì ngày mai giải quyết”*. Do Hà vẫn bức tức vì bị đánh nên không đồng ý, mà vẫn cầm dao đòi xông vào đâm T. Cùng lúc này, B và H2 mỗi người cầm 01 đoạn tuýp nước hàn dao bầu đi từ phía chợ P đến. C cầm một đoạn gậy gỗ, V cầm một đoạn gậy xông vào đánh Hà; H1 dùng đoạn ống tuýp nước vút vào vai Đ làm Đ ngã ra đường. Đ đang đứng dậy thì H2 lao vào tay phải cầm đoạn tuýp hàn dao chọc tiết lợn chém 01 nhát vào vùng cổ bên trái Đ. Cùng lúc, B và H1 xông vào dùng tuýp hàn dao chọc tiết lợn chém và vút nhiều nhát vào người Đ. Còn C, V, D, T, A và H3 đuổi đánh Phú T2, T1 và Hà nhưng không được. Hà chạy quay lại chỗ Đ thì bị B và H1 đuổi đánh nên cùng Phú T2, T1 bỏ chạy vào Công an phường Văn Quán, quận Hà Đông trình báo. Khi lực lượng Cảnh sát 113 đến thì tất cả bỏ chạy. Hà cùng Phú T2, T1 đưa Đ đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 103 nhưng do thương tích nặng nên Đ đã tử vong.

Hành vi của bị cáo Trần Xuân T đã cấu thành tội “Giết người” với tình tiết *“Có tính chất côn đồ”*, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015). Do đó, có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng số 312/CT-VKS-P2 ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]Về điều luật áp dụng: Bị cáo Trần Xuân T thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, tội danh và hình phạt về tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 tương đương với tội danh và hình phạt về tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, căn cứ Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 và các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Trần Xuân T.

[5]Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù bị cáo Trần Xuân T không trực tiếp dùng hung khí đâm, chém anh Nguyễn Ngọc Đ và tại thời điểm bắt đầu tham gia xô xát, đánh nhau, bị cáo T đã có lời can ngăn hai bên dừng lại nhưng sau đó bị cáo vẫn tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo đã cùng các đối tượng khác tước đoạt tính mạng của anh Nguyễn Ngọc Đ, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Trần Xuân T có nhân thân xấu, có 01 tiền án năm 2008 (đã xóa án tích), ngày 13/8/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” (chưa được xóa án tích), đến ngày 06/9/2012, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Mặc dù đã nhiều lần được các Cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo T không lấy đó làm bài học, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi bỏ trốn, ngày 25/6/2014 bị cáo đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; bản thân bị cáo bị bệnh về thần kinh, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động để bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ của bị cáo) thay mặt bị cáo, thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Bút lục 146). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[6]Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]Bị cáo Trần Xuân T được trừ thời gian đã bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bắt buộc chữa bệnh vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bắt buộc chữa bệnh được tính trừ một ngày tù.

[8]Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm số 289/2016/HSPT ngày 16/5/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]Về xử lý vật chứng: đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10]Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 08 (*Tám*) năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 246/2012/HSST ngày 13/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 (*Mười*) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/01/2021. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, bắt buộc chữa bệnh từ ngày 25/6/2014 đến ngày 30/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Xuân T.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm số 289/2016/HSPT ngày 16/5/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng*: đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2015/HSST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. *Về án phí*: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Trần Xuân T và người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Nguyễn Thị T2 có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/01/2022.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Ngô Thị B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm